

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-11-2019

V/v: “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tuyết và bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: không.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 240/2019/TLST - HNGĐ ngày 07/10/2019 về việc “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hồ Văn M, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2019, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt Chị Lê Thị L trình bày: Chị và Anh Hồ Văn M có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Trạch vào ngày 27/6/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã xúc phạm, đánh đập nhau, mức độ ngày càng trầm trọng. Nay cảm thấy tình cảm chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn Anh Hồ Văn M. Tuy nhiên

do điều kiện công việc phải đi làm ăn xa nên chị không thể đến Toà giải quyết vụ việc, vì vậy chị làm đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai và đơn xin xử vắng mặt của Anh Hồ Văn M khẳng định: Anh và chị L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Trạch vào ngày 27/6/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau khiến cuộc sống hết sức căng thẳng nên từ đầu năm 2018 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa. Nay chị L làm đơn xin ly thì anh cũng đồng ý ly hôn với chị L vì tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên do điều kiện công việc phải đi làm ăn xa nên anh không thể đến Toà án giải quyết vụ việc, do đó anh làm đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Hai bên đương sự Chị Lê Thị L và Anh Hồ Văn M thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Hồ Lê Hà V, sinh ngày 17/5/2007 và Hồ Đức M, sinh ngày 03/10/2011. Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng giao 02 con chung cho Anh M chăm sóc nuôi dưỡng và sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 người con. Anh M đồng ý với nguyện vọng của chị L là trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, chị L đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 người con.

Về tài sản và công nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của Chị Lê Thị L và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện, Tòa án xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa Chị Lê Thị L và Anh Hồ Văn M vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L và Anh Hồ Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, thông cảm và tạo điều kiện về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng do hai bên không hợp tính, bất đồng quan điểm sống, nên thường có lời nói xúc phạm và thiếu tôn trọng nhau, dẫn đến cãi vã nhau căng thẳng và vợ

chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm, lo lắng chăm sóc cho nhau, ai lo và biết công việc nấy. Hiện tại cả chị L và Anh M đều khẳng định vợ chồng không còn tình cảm, không thể trở lại sống chung cùng nhau được nên cả hai đều mong muốn được ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên và phù hợp với quy định tại các Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Xét nguyện vọng của chị L, sau khi ly hôn giao hai con chung lại cho Anh M chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục chị sẽ có nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng chia đều cho hai người con (1.500.000 đồng/ 01 người con), Anh M cũng có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu chị L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 người con và các con chung của anh chị cũng có nguyện vọng được ở với Anh M nếu Anh M và chị L ly hôn. Xét các nguyện vọng của chị L, Anh M và 02 người con là chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 02 người con cho Anh Hồ Văn M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và buộc Chị Lê Thị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng Anh M mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 người con là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 110 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn Chị Lê Thị L và bị đơn Anh Hồ Văn M.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị L, xử cho Chị Lê Thị L ly hôn Anh Hồ Văn M. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung là Hồ Lê Hà V, sinh ngày 17/5/2007 và Hồ Đức M, sinh ngày 03/10/2011 cho Anh Hồ Văn M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc Chị Lê Thị L phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng Anh M mỗi tháng 3.000.000 đồng được chia đều cho 02 người

con (1.500.000 đồng/ 01 người con), kể từ tháng 11/2019 cho đến khi 02 con chung lần lượt đủ 18 tuổi, có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Xử buộc Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Số tiền mà chị L phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo biên lai số 0003303 ngày 07/10/2019. Chị L còn phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Toà án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- THADS huyện Bồ Trạch ;
- UBND xã Đức Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân